

**ĐƯỜNG
LỐI
CÁCH
MANG
ĐẢNG
CỘNG
SẢN
VIỆT
NAM**

gvhd:
**LỚP 14DLK14
LUẬT KINH TẾ
NHÓM 3 :**

1. **TRẦN QUANG HIẾU**
2. **HOÀNG THỊ ÁNH SƯƠNG**
3. **TRẦN THỊ THU NGÂN**
4. **TRẦN SỸ XUÂN**
5. **HUỲNH TRƯƠNG PHƯƠNG
DUNG**
6. **TRẦN VĂN HOÀNG
NGUYỄN THỊ NHÓC**



ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

Bài thuyết trình gồm 2 phần chính

- ✓ **Đường lối đối ngoại từ năm 1975 – 1986**
- ✓ **Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kì đổi mới**

ĐỐI NGOẠI LÀ GÌ ?

Đối Ngoại: là những hoạt động chủ yếu của nhà nước, tổ chức, ... Nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan tới quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới, vì hòa bình, hữu nghị và tiến bộ xã hội.



Chủ Tịch: HỒ Chí Minh



Cố Vấn Ngoại Giao: Lê Đức Thọ

1945

MỤC TIÊU:

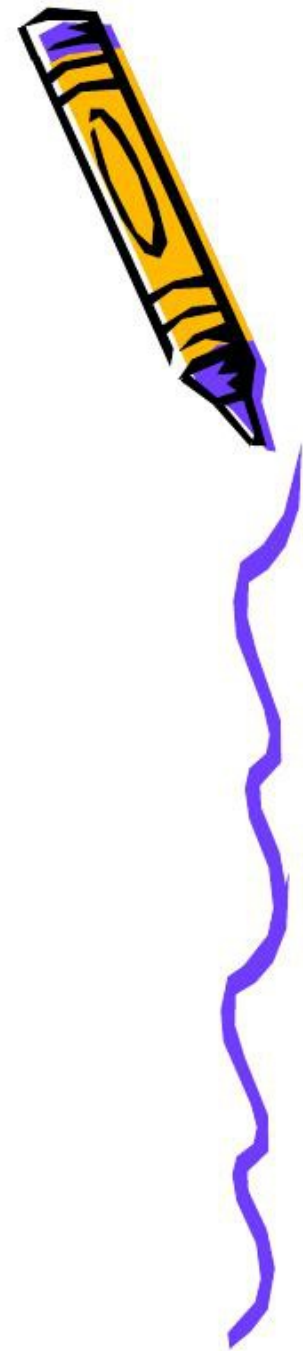
Đưa Việt Nam đến độc
lập hoàn toàn và vĩnh
viễn

NGUYÊN TẮC:

Lấy hiến chương ĐẠI
TÂY DƯƠNG làm nền
tảng ngoại giao.

PHƯƠNG CHÂM:

Quan triệ̣t quan điệ̉m đợ̣c
lập, tự chủ, tự lực, tự
cường





Nguyễn Duy Trinh



Nguyễn Thị Bình



Nguyễn Cơ Thạch



Phạm Bình Minh

I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 - 1986

1. Hoàn cảnh lịch sử

a. Tình hình thế giới

- Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ
- Mỹ rút quân khỏi ĐÔNG NAM Á, khối quân sự SEATO tan rã
- ASEAN với hiệp ước thân thiện và hợp tác (Bali) 2/1976

b. Tình hình trong nước

Thuận Lợi:

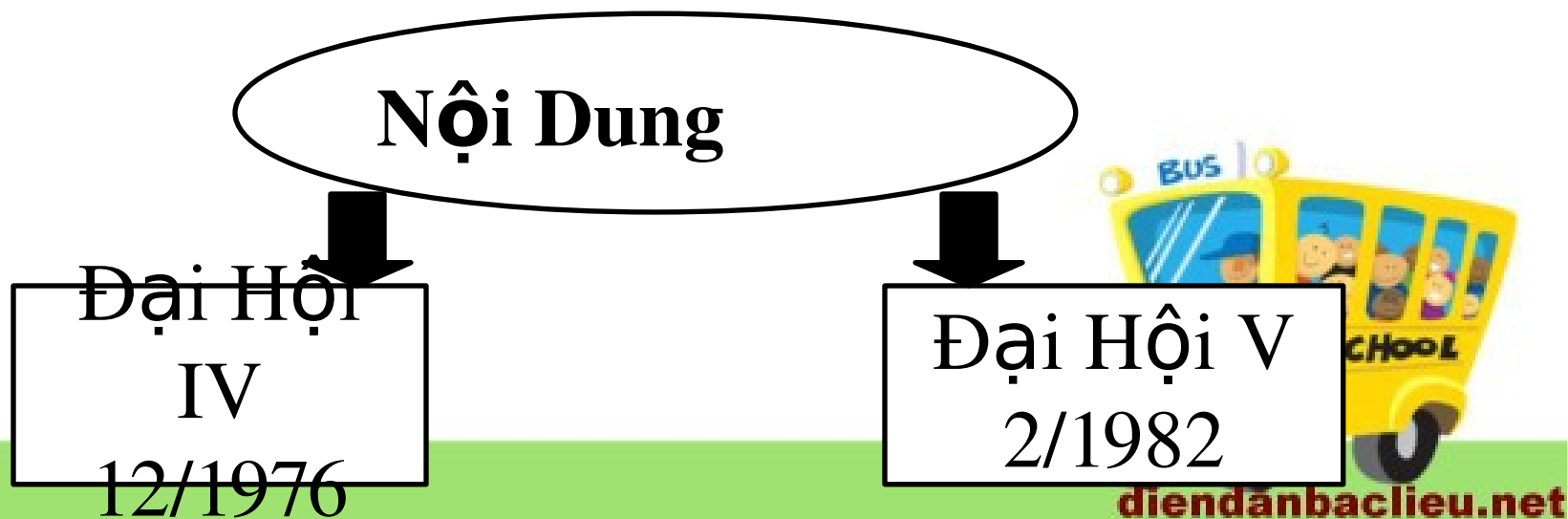
Miền nam hoàn toàn giải phóng, nam bắc sum họp, thống nhất một nhà cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng chung tay xây dựng đất nước giàu đẹp, văn minh,....

Khó khăn:

- ✓ Hậu quả chiến tranh
- ✓ Thù trong(âm mưu chống phá của thế lực thù địch), giặc ngoài(chiến tranh biên giới tây nam và chiến tranh biên giới phía bắc)
- ✓ Đảng và nhà nước mắc một số sai lầm dẫn đến khó khăn về kinh tế - xã hội

Đại Hội V(3/1982) nhận định: “ đất nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình vừa phải đối đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt “

2. Nội dung đường lối đối ngoại của đảng(1975 – 1985)



Nhiệm vụ: “ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất của

Chủ trương(ĐH IV và V): xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện với LIÊN XÔ và các nước XHCN, đoàn kết với LÀO và CAMPUCHIA, mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước không liên kết và các nước đang phát triển, đấu tranh với ự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch.

3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

□ **Kết quả**

- ✓ Quan hệ mật thiết với Liên Xô và các nước XHCN
- ✓ 1978 gia nhập hội đồng tương trợ kinh tế SEV
- ✓ 1975 – 1977 thiết lập quan hệ ngoại giao với 23 nước
- ✓ Quan hệ hợp tác với các nước Tư Bản Chủ Nghĩa
- ✓ Thiết lập mới quan hệ với các nước còn lại trong ASEAN

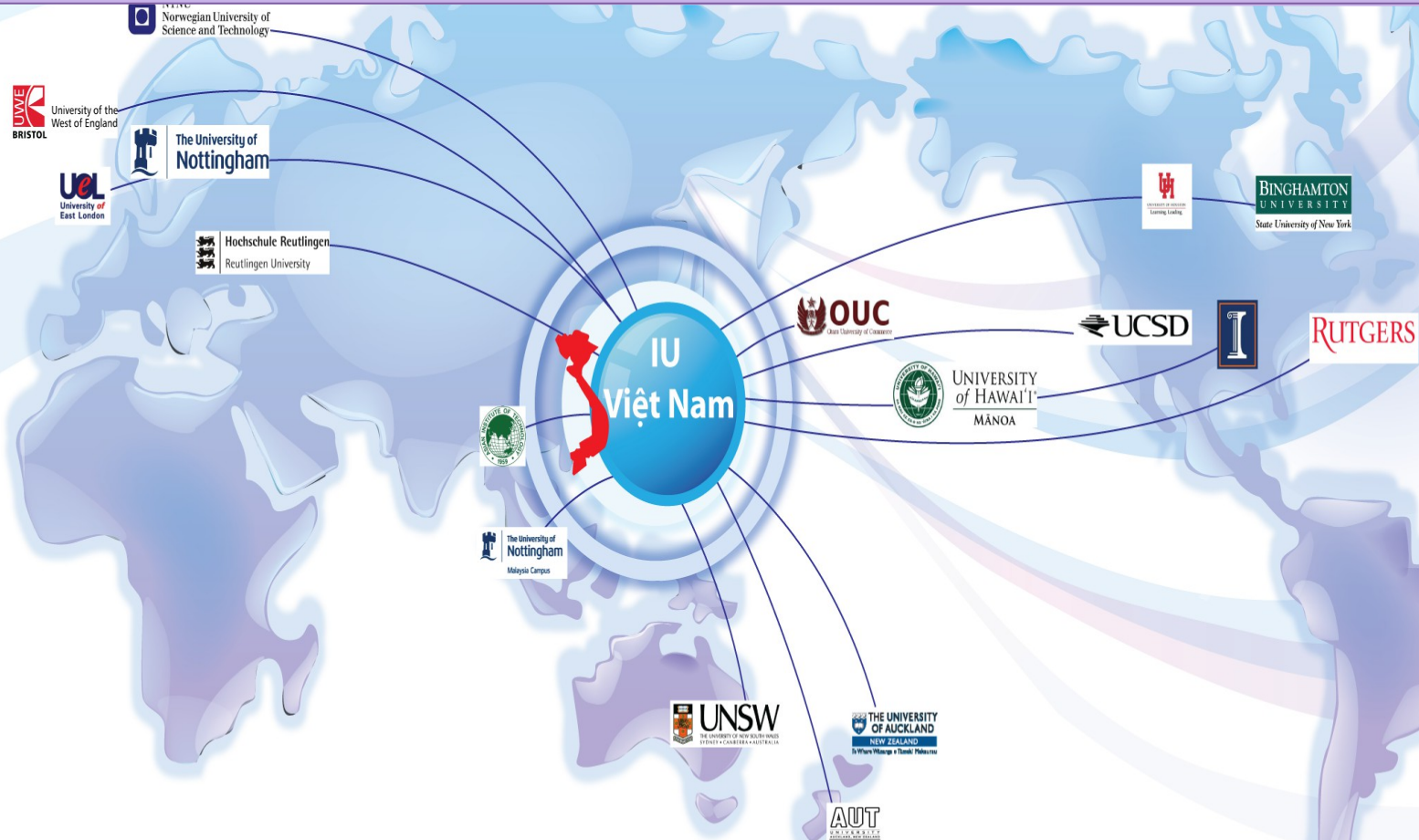
□ **Ý nghĩa**

- ✓ Quan hệ ngoại giao với các nước XHCN và Tư Bản Chủ Nghĩa đã làm tăng nguồn viện trợ đáng kể, góp phần khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh.
- ✓ Tham gia các tổ chức trên thế giới và đặc biệt là

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Các nước lớn bao vây, cấm vận và cô lập Việt Nam
(sau chiến tranh và sự kiện Campuchia)
- Đường lối đối ngoại chưa nắm bắt được xu thế đổi đầu sang hòa hoãn và chạy đua kinh tế, không tranh thủ được các cơ hội bên ngoài, không kịp thời đổi mới quan hệ ,...
- Đại hội VI nêu rõ nguyên nhân : “bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan”.

II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ THỜI KÌ ĐỔI MỚI



A globe of the Earth is depicted, but instead of a smooth surface, it is composed of numerous interlocking puzzle pieces. The puzzle pieces are light blue and white, creating a textured, mosaic-like effect. The globe is centered in the upper right portion of the frame, with the puzzle pieces extending across the entire background.

HỘI NHẬP KINH TẾ LÀ GÌ ?

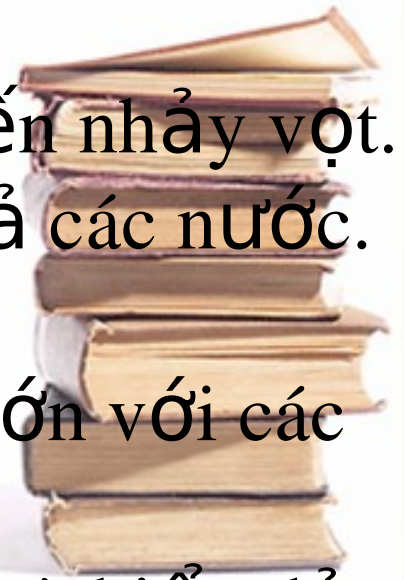
Là quá trình chủ động thực hiện đồng thời hai việc: một mặt, gắn nền kinh tế và thị trường từng nước với thị trường khu vực và thế giới thông qua các nỗ lực thực hiện mở cửa và thúc đẩy tự do hóa nền kinh tế quốc dân; và mặt khác, gia nhập và góp phần xây dựng các thể chế kinh tế khu vực và toàn cầu.

1. Hoàn cảnh và quá trình hình thành đường lối.

1.1. Hoàn cảnh lịch sử

a. Tình hình quốc tế và khu vực

- ☞ Thời cơ, thuận lợi
- Trên thế giới: hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn
- Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội cho tất cả các quốc gia, dân tộc.
- Khoa học công nghệ có những bước tiến nhảy vọt.
- Toàn cầu hóa là xu thế chung của tất cả các nước.
- ☞ Khó khăn, thách thức
- Sức ép và sự cạnh tranh của các nước lớn với các nước đang phát triển.
- Tranh chấp các tài nguyên, năng lượng và biển đảo, biên giới.

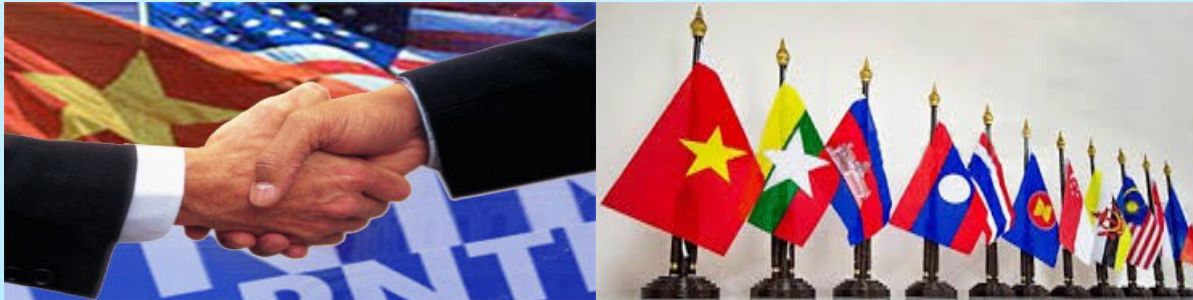




b. Tình hình trong nước

Thuận lợi

- ✓ Việt nam đã có quan hệ ngoại giao với 167 nước (*trong đó có các nước lớn*)
- ✓ Quan hệ ngoại giao với các tổ chức, trung tâm kinh tế - chính trị lớn (WTO, APEC, ASEAN...)



- ✓ Tạo được uy tín trên trường quốc tế

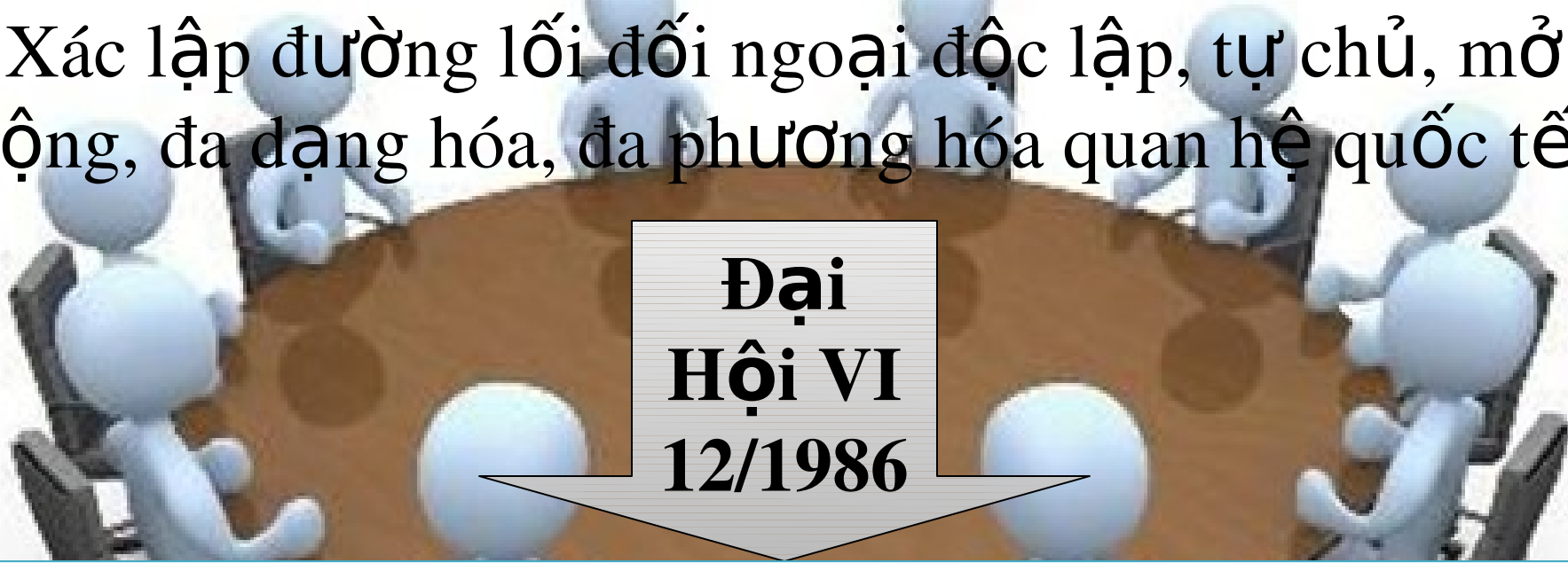
Thách thức

- ✓ Những biểu hiện xa rời chủ nghĩa xã hội
- ✓ Âm mưu thay đổi chính trị nước ta của các nước và thế lực thù địch

1.2. Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối.

a. Giai đoạn 1986-1996:

Xác lập đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.



**Đại
Hội VI
12/1986**

Nhận định: “xu thế mở rộng phân công, hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có thể chế chính trị - xã hội khác nhau, cũng là những điều kiện quan trọng đối với công cuộc xây dựng XHCN của nước ta”

Đại Hội VI
12/1896

Nhiệm vụ:

Nguyên tắc: độc lập,
tự chủ.

Đường lối:

Độc lập, tự chủ, rộng
mở, đa dạng hóa, đa
phương hóa quan hệ
quốc tế.

Giữ vững môi trường hòa
bình, ổn định, tranh thủ các
điều kiện quốc tế nhằm tạo
điều kiện cho công cuộc đổi
mới, đẩy mạnh phát triển
kinh tế-xã hội, công nghiệp
hóa, hiện đại hóa đất nước,
xây dựng và bảo vệ đất
nước.

Mục tiêu:

- tạo môi trường quốc tế hòa bình thuận lợi cho công
cuộc đổi mới.
- Phát triển KT-XH theo định hướng XHCN, thực hiện
dân giàu nước mạnh

ĐH VI
12/1986

ĐẠI HỘI VI



Nghị
quyết
13
05/19
88

Nhiệm vụ: kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc, chủ động tạo thế ổn định để tập trung xây dựng kinh tế.

**ĐẠI
HỘI
VII
6/1991**

Chủ trương:

- ❖ Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chính trị - xã hội, trên cơ sở các nguyên tắc tồn tại hòa bình.
- ❖ Việt nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Từ đại hội VII Đảng có thay đổi chính sách quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại kinh tế nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc: độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi(đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu)

- Đổi mới phương thức quan hệ với LÀO và CAMPUCHIA.
- Bình thường hóa quan hệ với MỸ(nhằm gỡ bỏ sự bao vây cấm vận mà MỸ đã tạo ra sau chiến tranh)
- Bình thường hóa và hợp tác cùng các nước ĐÔNG NAM Á – CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

b. Giai đoạn 1996 - 2011

Đại hội VIII 06/1996:

✓ Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

✓ Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập


Đại hội IX 04/2001:

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối, chính sách đồng thời phải có tiềm lực kinh tế đủ mạnh. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ phải đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế.



Đại hội X 04/2006

1. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển
2. Thực hiện chính sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế
3. Chủ trương: chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.



Đại hội XI 01/2011

Phát triển mới tư duy đối ngoại: từ “ hội nhập kinh tế quốc tế “ lên “ hội nhập quốc tế” (hội nhập toàn diện, đồng bộ từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng).

2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế

Như vậy từ tình hình thế giới và trong nước đảng, nhà nước đã chỉ ra rõ thời cơ và thách thức trong từng thời kì. Trên cơ sở đó đảng và nhà nước đã đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo cho đường lối đối ngoại:

1. Cơ hội: xu thế hòa bình, hợp tác phát triển và xu thế toàn cầu hóa tạo điều kiện cho ta mở rộng hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế.
2. Thách thức: những vấn đề toàn cầu như giàu nghèo, dịch bệnh, tội phạm, thù địch,...

Mục tiêu:

1. Tạo lập được môi trường hòa bình thuận lợi cho công cuộc đổi mới
2. Phát triển KT-XH theo định hướng XHCN, thực hiện dân giàu nước mạnh.

Nhiệm vụ:

1. Giữ vững hòa bình, phát triển KT-XH, CNH, HĐH, đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
2. Vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và tiến

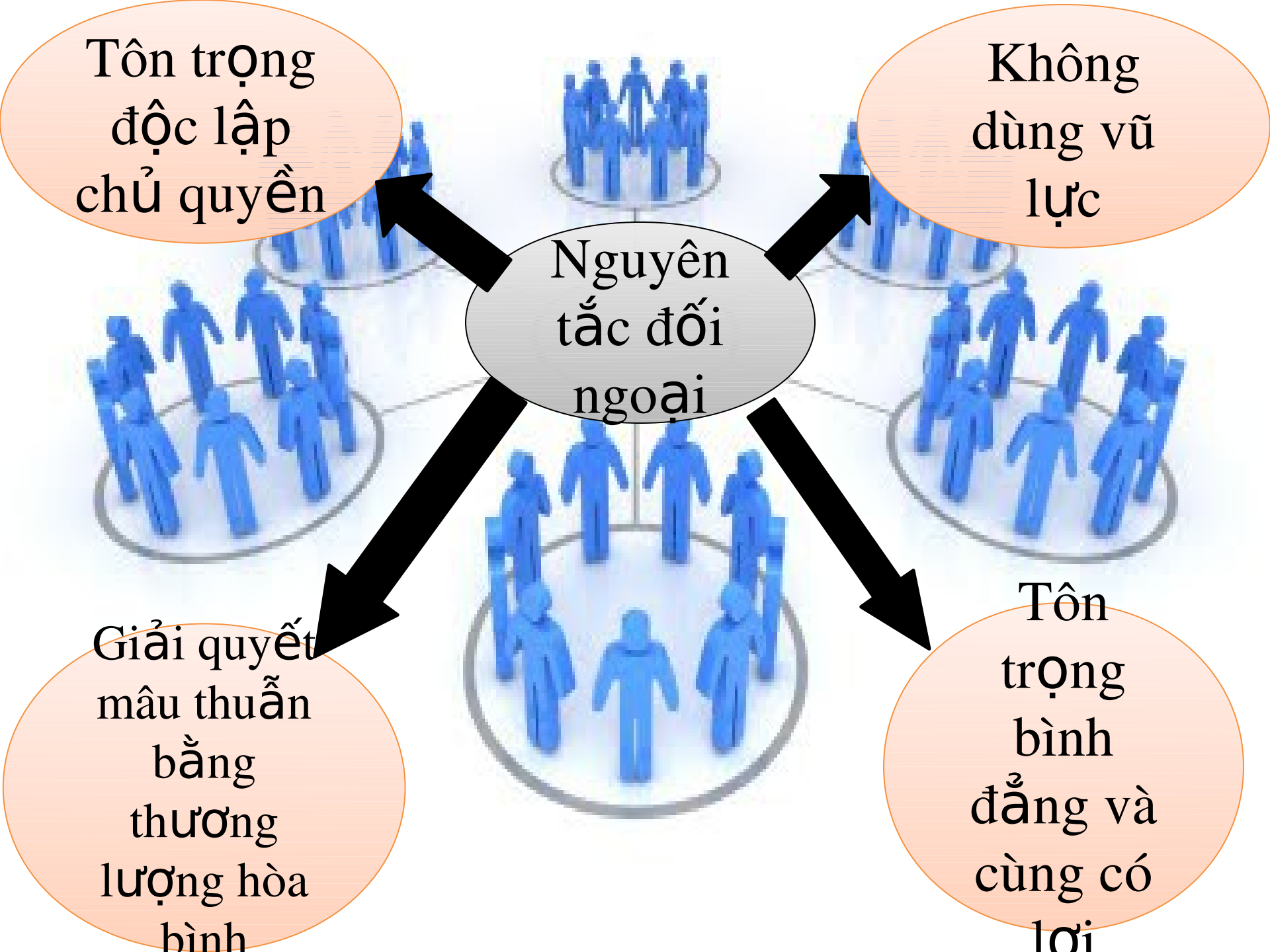
Tôn trọng
độc lập
chủ quyền

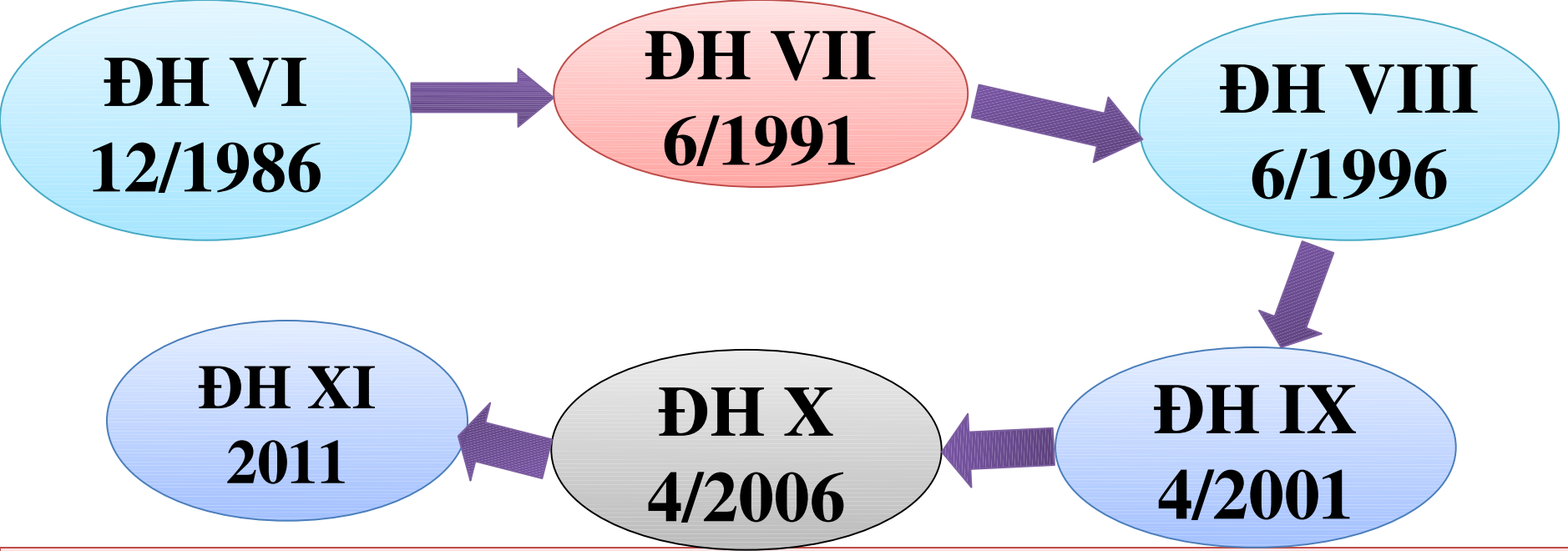
Không
dùng vũ
lực

Nguyên
tắc đối
ngoại

Giải quyết
mâu thuẫn
bằng
thương
lượng hòa
bình

Tôn
trọng
bình
đẳng và
cùng có
lợi

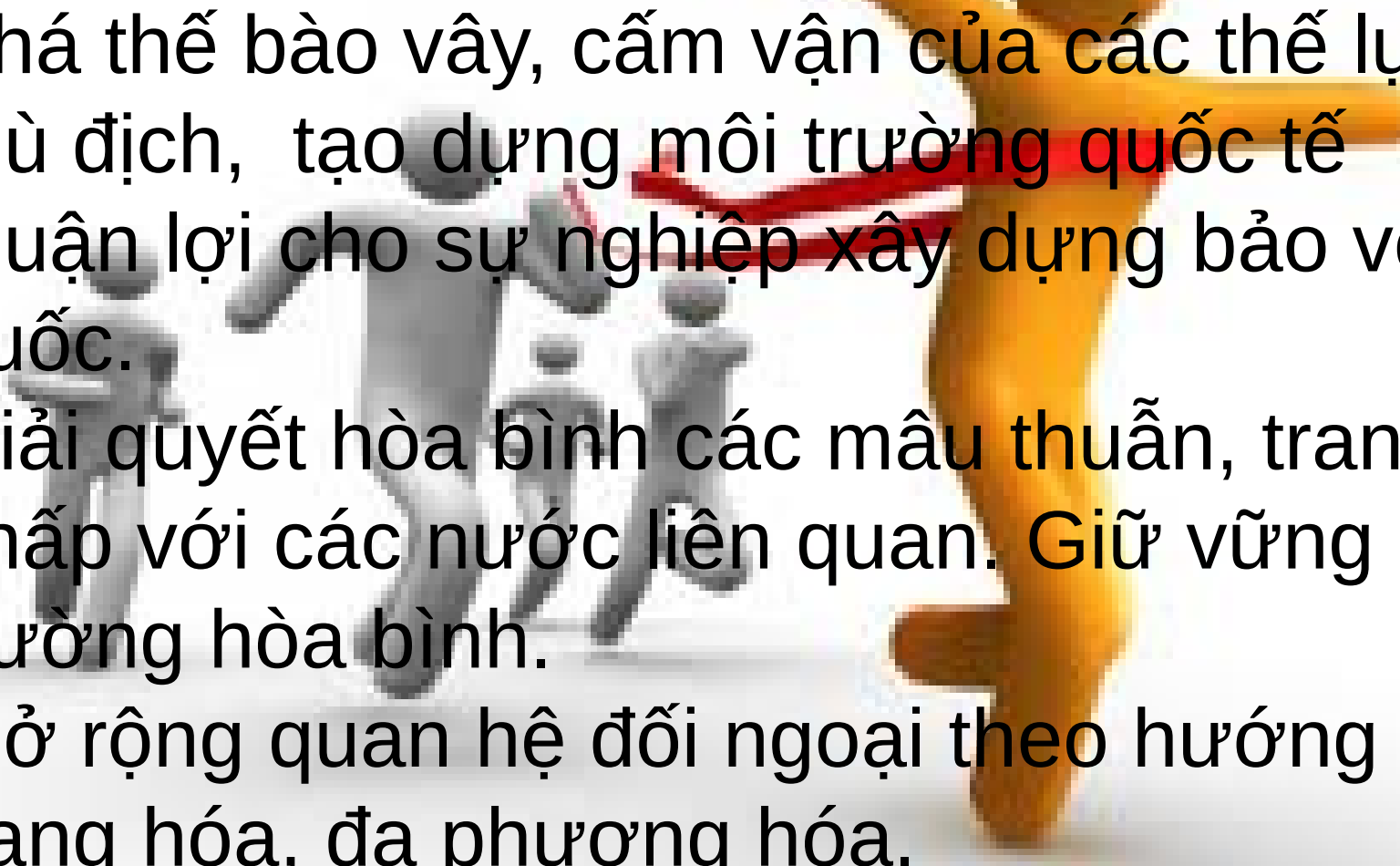




Như vậy, đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế đã được đảng xác định từ đhvi (12/1986) và được bổ sung, phát triển theo phương châm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, hình thành đường lối đối ngoại tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển.

3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

a. Thành tựu:

- ✓ Phá thế bào vây, cấm vận của các thế lực thù địch, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng bảo vệ tổ quốc.
 - ✓ Giải quyết hòa bình các mâu thuẫn, tranh chấp với các nước liên quan. Giữ vững môi trường hòa bình.
 - ✓ Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa.
 - ✓ Tham gia các tổ chức kinh tế.
- 

b. Ý nghĩa

Sau hơn 25 năm thực hiện đổi mới:

- Việt nam đã tranh thủ được nguồn lực bên ngoài, kết hợp với nội lực hình thành sức mạnh tổng hợp góp phần phát triển kinh tế, nhờ đó giữ vững và củng cố độc lập tự chủ, định hướng XHCN, an ninh quốc gia và bản sắc văn hóa dân tộc.
- Nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế



c. Nguyên nhân

- ✓ Chủ trương, cơ chế, chính sách chậm đổi mới
- ✓ Hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, không đồng bộ
- ✓ Đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng cả về chất lượng lẫn số lượng.



d. Hạn chế

- ✓ Lúng túng, bị động trong quan hệ với các nước
- ✓ Khó khăn trong thực hiện cam kết của các tổ chức
- ✓ Chưa hình thành được kế hoạch tổng thể và dài hạn



Thank
you!